

SỰ HỖ TRỢ CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI THEO PHÁP LỆNH TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI NĂM 2003

NGUYỄN THỊ YẾN *

Trọng tài phi chính phủ không phải là hình thức giải quyết tranh chấp mới xuất hiện trong nền kinh tế nước ta. Ngay từ những năm 63, 64 của thế kỷ XX, khi chúng ta xây dựng nền kinh tế theo mô hình kinh tế kế hoạch tập trung, trọng tài phi chính phủ đã xuất hiện dưới hình thức hội đồng trọng tài ngoại thương và hội đồng trọng tài hàng hải, có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong mua bán ngoại thương và hoạt động hàng hải với ít nhất một bên tranh chấp là chủ thể nước ngoài. Chuyển sang nền kinh tế thị trường, hội đồng trọng tài ngoại thương và hội đồng trọng tài hàng hải đã được hợp nhất lại và đổi tên thành Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam đặt bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Đồng thời, với sự ra đời của Nghị định số 116/CP 5/9/1994 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế, các trung tâm trọng tài kinh tế đã ra đời. Các trung tâm trọng tài có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh không phân biệt quốc tịch của các bên tranh chấp, chỉ phụ thuộc vào sự lựa chọn của chủ thể có tranh chấp.

Tuy nhiên, trên thực tế, các chủ thể kinh doanh khi có tranh chấp nhiều khi không lựa chọn trọng tài để yêu cầu giải quyết cho mình. Điều này được minh chứng bởi số vụ

tranh chấp được đưa đến Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam rất ít (từ năm 1993 đến 1997 thụ lý 83 vụ; năm 1998 thụ lý 18 vụ; năm 1999 thụ lý 16 vụ; năm 2000 thụ lý 21 vụ; năm 2001 thụ lý 14 vụ; năm 2002 thụ lý 16 vụ, năm 2003 thụ lý 14 vụ, đến 31/7/2004 thụ lý 26 vụ).⁽¹⁾ Còn đối với các trung tâm trọng tài kinh tế thì hầu như không giải quyết được vụ nào. Đơn cử như Trung tâm trọng tài kinh tế Sài Gòn là một trong năm trung tâm trọng tài được thành lập theo Nghị định số 116/CP ngày 05/09/1994 của Chính phủ thì “năm đầu tiên thành lập (1998) thụ lý 10 hồ sơ; năm 1999 còn 7 hồ sơ; năm 2000 thụ lý 6 hồ sơ; năm 2001 còn lại 3 vụ; năm 2002 chỉ còn 2 hồ sơ. Từ năm 2003 đến nay, không có người tìm đến. Trong số 30 hồ sơ, chỉ giải quyết được 16 trường hợp (12 vụ hoà giải thành, 4 vụ ra phán quyết).⁽²⁾ Nguyên nhân của tình trạng trên thì có nhiều nhưng nguyên nhân cơ bản nhất là thiếu sự hỗ trợ từ phía các cơ quan tư pháp đối với hoạt động trọng tài. Theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trước đây (Nghị định số 116/CP 5/9/1994, Quyết định số 204/TTg 28/4/1993, Quyết định số 114/TTg 16/2/1996 và các quy tắc tổ tụng trọng tài), phán quyết trọng tài không được toà án công

* Giảng viên Khoa pháp luật kinh tế
Trường Đại học Luật Hà Nội

nhận và cưỡng chế thi hành. Điều 31 Nghị định số 116/CP quy định: *"Trong trường hợp quyết định trọng tài không được một bên chấp hành thì bên kia có quyền yêu cầu toà án nhân dân có thẩm quyền xét xử theo thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế"*. Quy định này đã làm vô hiệu hoá toàn bộ hiệu lực của phán quyết trọng tài, làm nản lòng các chủ thể tranh chấp khi cân nhắc lựa chọn trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp cho mình. Bởi vì, vụ tranh chấp đã được trọng tài giải quyết nhưng khi một bên không tự nguyện thi hành thì cũng không được toà án công nhận và cưỡng chế thi hành mà toà án lại xét xử lại tranh chấp đó. Như vậy, vừa làm cho các chủ thể tranh chấp mất thời gian và tiền bạc để theo kiện một lần nữa, vừa làm mất giá trị hiệu lực của phán quyết trọng tài.

Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003 đã khắc phục được điểm yếu này của các văn bản pháp luật trước đây về trọng tài. Cụ thể: Pháp lệnh đã quy định về sự hỗ trợ của các cơ quan tư pháp đối với hoạt động của trọng tài, từ việc chỉ định, thay đổi trọng tài viên; lưu trữ hồ sơ trọng tài; áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; huỷ quyết định trọng tài đến việc cưỡng chế thi hành phán quyết trọng tài. Đây là một sự thay đổi rất có ý nghĩa đối với hoạt động trọng tài, làm cho các phán quyết trọng tài thực sự có tính khả thi. Vì vậy, các bên tranh chấp đã dễ dàng trong việc lựa chọn trọng tài như một hình thức giải quyết tranh chấp tối ưu cho mình đồng thời nâng cao hiệu quả của hoạt động trọng tài.

Lý do cần phải có sự hỗ trợ của các cơ

quan tư pháp đối với hoạt động trọng tài xuất phát từ bản chất của trọng tài. Trọng tài là tổ chức xã hội nghề nghiệp có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, do các trọng tài viên tự thành lập nên hoặc do các bên đương sự thoả thuận thành lập. Trọng tài không phải là cơ quan xét xử của Nhà nước như toà án. Do vậy khi giải quyết tranh chấp, trọng tài không nhân danh quyền lực nhà nước mà nhân danh sự công bằng, lẽ phải, nhân danh công lý để ra các phán quyết. Hoạt động trọng tài mang tính "quyền lực tư" nhiều hơn. Chính vì vậy, khi giải quyết tranh chấp, nhiều khi trọng tài gặp khó khăn, ví dụ, khi muốn bảo toàn tài sản của đương sự để bảo đảm thi hành phán quyết; hay khi phán quyết trọng tài không được một bên tự nguyện thi hành...

Theo Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003, có hai cơ quan tư pháp tham gia hỗ trợ chủ yếu cho hoạt động trọng tài, đó là toà án và cơ quan thi hành án.

Thứ nhất, về sự hỗ trợ của cơ quan toà án đối với hoạt động trọng tài. Toà án hỗ trợ hoạt động trọng tài thông qua các biện pháp sau:

- *Chỉ định, thay đổi trọng tài viên đối với trọng tài vụ việc*

Trong tổ tụng trọng tài vụ việc hay thường trực, việc thành lập hội đồng trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp hoàn toàn là quyền của các bên tranh chấp. Bên nguyên đơn và bên bị đơn có quyền lựa chọn hoặc thành lập hội đồng trọng tài gồm 3 trọng tài viên hoặc hội đồng trọng tài chỉ có một trọng tài viên duy nhất để giải quyết tranh chấp

cho mình. Tuy nhiên, đối với hình thức trọng tài vụ việc, nếu bị đơn không chọn được trọng tài viên; hoặc các bị đơn không chọn được trọng tài viên; hoặc hai trọng tài viên được chọn hay chỉ định không chọn được trọng tài viên thứ ba; hoặc các bên đương sự không chọn được trọng tài viên duy nhất thì có quyền yêu cầu toà án cấp tỉnh nơi bị đơn có trụ sở hoặc cư trú chỉ định trọng tài viên (Điều 26 Pháp lệnh trọng tài thương mại). Ngoài ra, toà án cấp tỉnh nơi bị đơn có trụ sở hoặc cư trú cũng hỗ trợ đối với trọng tài vụ việc trong trường hợp các bên hoặc bản thân các trọng tài viên đã được chọn muốn thay đổi hay từ chối giải quyết vụ tranh chấp (Điều 27 Pháp lệnh trọng tài thương mại). Quy định này nhằm tránh bế tắc trong tố tụng trọng tài đồng thời đảm bảo vụ tranh chấp sẽ được trọng tài giải quyết. Bởi vì, vụ tranh chấp đã được các bên thoả thuận trước là sẽ giải quyết theo thủ tục trọng tài, vì vậy, toà án không thụ lý giải quyết. Trong trường hợp này, nếu vì lý do không thành lập được hội đồng trọng tài hoặc không chọn được trọng tài viên duy nhất mà tranh chấp đó không được trọng tài giải quyết thì cũng sẽ không được giải quyết tại toà án. Vì thế, sẽ không bảo đảm được quyền lợi của các bên tranh chấp, đặc biệt là bên có quyền và lợi ích bị xâm phạm. Do đó, sự hỗ trợ của toà án đối với hoạt động trọng tài trong việc chỉ định, thay đổi trọng tài viên là hết sức cần thiết.

- Lưu trữ hồ sơ trọng tài đối với trọng tài vụ việc

Đối với hình thức trọng tài vụ việc, hội đồng trọng tài được các bên thành lập ra để

giải quyết vụ tranh chấp mà các bên không thương lượng, hoà giải được và sẽ tự giải thể khi tranh chấp đã được giải quyết. Do vậy, đặt ra vấn đề cần phải có một cơ quan hoặc tổ chức lưu giữ hồ sơ trọng tài để khi cần, hồ sơ trọng tài đó sẽ được sử dụng, ví dụ: Khi một bên muốn yêu cầu huỷ quyết định trọng tài vì thoả thuận trọng tài vô hiệu (Điều 54 Pháp lệnh trọng tài thương mại). Ở đây, toà án cấp tỉnh nơi hội đồng trọng tài ra quyết định trọng tài hoặc lập biên bản hoà giải là cơ quan được lựa chọn để lưu giữ toàn bộ hồ sơ giải quyết vụ tranh chấp của trọng tài vụ việc. Với tư cách là cơ quan xét xử của Nhà nước, toà án hỗ trợ trọng tài trong việc lưu giữ hồ sơ giải quyết tranh chấp là rất phù hợp, vừa đảm bảo cho trọng tài vụ việc có thể hoạt động tốt, vừa tạo độ tin cậy cao đối với các đương sự khi họ lựa chọn trọng tài.

- Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời

Lần đầu tiên, Pháp lệnh trọng tài thương mại quy định về sự hỗ trợ của toà án đối với hoạt động trọng tài trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo toàn tài sản đang có nguy cơ bị tẩu tán. Các biện pháp khẩn cấp tạm thời được quy định tại Điều 33 Pháp lệnh cũng tương tự như những biện pháp được toà áp dụng cho một vụ án được giải quyết tại toà.⁽³⁾ Điều này cho thấy pháp luật đã có những can thiệp đáng kể bằng sức mạnh của quyền lực nhà nước đối với hoạt động của trọng tài, giúp cho trọng tài hoạt động có hiệu quả hơn và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của các đương sự tham gia vụ kiện. So với các văn bản pháp luật trước đây về trọng tài, cụ thể là: Nghị định số 116/CP

ngày 5/9/1994 về tổ chức và hoạt động của trọng tài kinh tế, Quy tắc tổ tụng áp dụng đối với tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực kinh tế quốc tế của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam thì các văn bản này hoàn toàn không có quy định về sự hỗ trợ của toà án trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với vụ tranh chấp được trọng tài kinh tế giải quyết. Chỉ có Quy tắc tổ tụng áp dụng đối với các tranh chấp phát sinh từ các quan hệ kinh doanh trong nước của trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam là có quy định nhưng cũng rất sơ sài, không chỉ rõ các biện pháp bảo toàn được áp dụng là những biện pháp nào, thủ tục áp dụng các biện pháp đó như thế nào... Vì thế, bên có quyền và lợi ích bị xâm hại khó có khả năng được bảo đảm về quyền lợi. Bởi vì, bên kia khi có những hành vi tẩu tán tài sản, bán tài sản thấp hơn thực giá, trả nợ với những khoản nợ chưa đến hạn... với mục đích nhằm làm cho khối tài sản của mình còn ít nhất để trốn tránh nghĩa vụ về tài sản đối với bên có quyền lợi thì trọng tài cũng không thể xử lý được. Do đó, có thể khi phán quyết trọng tài đã được tuyên, bên thua kiện chính là bên đã có hành vi tẩu tán tài sản thì họ đã không còn tài sản gì để thi hành phán quyết trọng tài.

Việc Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003 có quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời; về thủ tục áp dụng; về thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo đảm quyền lợi cho bên có nguy cơ bị xâm phạm là một việc cần thiết và rất có ý nghĩa.

- Huỷ hay không huỷ quyết định trọng tài

Thủ tục huỷ quyết định trọng tài của toà án không phải là thủ tục xét xử lại quyết định trọng tài như thủ tục phúc thẩm trong tố tụng toà án. Toà án khi nhận được đơn yêu cầu huỷ quyết định trọng tài đối với vụ tranh chấp đã được trọng tài giải quyết không xét xử lại vụ tranh chấp mà chỉ đối chiếu với các trường hợp huỷ quyết định trọng tài theo Pháp lệnh để ra quyết định. Nếu bên yêu cầu chứng minh được quyết định trọng tài được tuyên rơi vào một trong những trường hợp bị huỷ thì toà án sẽ ra quyết định huỷ quyết định trọng tài. Như vậy, với quy định này, có thể khắc phục được những sai phạm (nếu có) của hội đồng trọng tài khi giải quyết tranh chấp; làm cho vụ tranh chấp được giải quyết thực sự khách quan, công bằng, đúng pháp luật. Còn nếu quyết định trọng tài đã tuyên không rơi vào những trường hợp bị huỷ thì một lần nữa khẳng định rằng hội đồng trọng tài đã làm việc công tâm, đúng pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên; và phán quyết đó cần được các bên tôn trọng và tự nguyện thi hành hoặc được cưỡng chế thi hành.

Thứ hai, về sự hỗ trợ của cơ quan thi hành án đối với hoạt động trọng tài. Cơ quan thi hành án hỗ trợ hoạt động trọng tài trong việc thi hành quyết định trọng tài.

Đây là sự hỗ trợ có ý nghĩa căn bản nhất đối với hoạt động của trọng tài thương mại. Trọng tài như trên đã phân tích là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, hoạt động không nhân danh quyền lực nhà nước mà nhân

danh “quyền lực tư”, nhân danh sự công bằng và lẽ phải. Quyết định trọng tài vì thế cũng không mang tính cưỡng chế nhà nước mà chủ yếu mang tính hoà giải và khuyến nghị. Khi trọng tài đã ra quyết định, việc thi hành chủ yếu phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên. Vì thế, toàn bộ quá trình giải quyết của trọng tài, dù khách quan, vô tư, đúng pháp luật; dù giải quyết thoả đáng mọi vấn đề trong vụ tranh chấp... nếu không được thi hành cũng trở nên không còn ý nghĩa. Hơn thế nữa, với quy định của Nghị định số 116/CP như đã nêu trên, lại càng khẳng định sự bất lực của trọng tài trong việc thi hành quyết định do chính mình tuyên. Còn các quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam cũng chỉ quy định chung chung rằng: Nếu phán quyết không được tự nguyện thi hành trong thời hạn quy định, sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật⁽⁴⁾ nhưng cũng chẳng tìm thấy quy định nào của pháp luật nói về vấn đề này. Lần đầu tiên, Pháp lệnh trọng tài thương mại quy định về vấn đề cưỡng chế thi hành quyết định trọng tài. Hay nói cách khác, quyết định trọng tài - quyết định của một tổ chức xã hội nghề nghiệp về giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại lần đầu tiên được cưỡng chế thi hành nếu bên phải thi hành không tự nguyện thi hành. Hơn nữa, việc thi hành quyết định trọng tài lại không thông qua toà án để công nhận và cưỡng chế thi hành mà được đưa thẳng đến cơ quan thi hành án để cưỡng chế thi hành. Như vậy, giá trị của quyết định trọng tài

được đặt tương đương như giá trị của một bản án hay quyết định của toà án. Việc quyết định trọng tài được thi hành ngay bởi cơ quan thi hành án làm cho việc thi hành quyết định trọng tài được đơn giản, nhanh chóng nhằm giải quyết dứt điểm vụ tranh chấp. Tuy nhiên, cũng làm cho việc thi hành quyết định trọng tài theo Pháp lệnh trọng tài thương mại có sự khác biệt so với việc thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài theo Công ước New York năm 1958 về công nhận và thi hành các phán quyết của trọng tài nước ngoài và Pháp lệnh công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài năm 1995. Bởi vì, theo Công ước New York và Pháp lệnh công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài phải được toà án cấp tỉnh của Việt Nam - nơi tổ chức phải thi hành có trụ sở chính; nơi cá nhân phải thi hành cư trú, làm việc hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành công nhận thì cơ quan thi hành án Việt Nam mới cưỡng chế thi hành. Nếu quyết định của trọng tài nước ngoài không thoả mãn các điều kiện theo quy định của Pháp lệnh⁽⁵⁾ thì sẽ không được công nhận và do đó cũng sẽ không được cưỡng chế thi hành tại Việt Nam.

Như vậy, hiện tại, với hai văn bản pháp luật khác nhau về trọng tài, vấn đề thi hành phán quyết trọng tài được quy định tương đối khác nhau. Sự khác nhau này có thể xuất phát từ các lý do khác nhau như: Chủ thể phải thi hành phán quyết là khác nhau; phạm vi áp dụng của các văn bản pháp luật

là khác nhau; kỹ thuật lập pháp ở mỗi thời điểm là khác nhau... Nhưng dù xuất phát từ lý do gì thì sự khác nhau này cũng tạo ra môi trường pháp lý không đồng nhất và tạo ra sự không bình đẳng trong việc thi hành phán quyết của trọng tài trong nước và trọng tài nước ngoài. Đó là chưa kể đến trường hợp phán quyết của trọng tài nước ngoài đã tuyên và bên nước ngoài là bên thắng kiện nhưng khi yêu cầu toà án Việt Nam công nhận và cưỡng chế thi hành phán quyết đối với bên Việt Nam thua kiện thì toà án Việt Nam lại không công nhận và cưỡng chế thi hành (ví dụ: Phán quyết của trọng tài bang Queensland, nước Úc đối với Công ty Tyco Servicess Singapo Pte.Ltd và Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn và xây dựng Hải Vân Thiess, nay đổi là Công ty Leighton Contractors Ltd (Việt Nam); sau khi được Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đã không được Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh công nhận).⁽⁶⁾ Lý do là trước khi có Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003, hoạt động thương mại được điều chỉnh bởi Luật thương mại Việt Nam năm 1997 được hiểu theo nghĩa hẹp.⁽⁷⁾ Do đó, tranh chấp thương mại đã được trọng tài nước ngoài giải quyết nếu không phải là tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại hiểu theo Luật thương mại Việt Nam 1997 thì sẽ không được công nhận và cưỡng chế thi hành tại Việt Nam, vì “theo pháp luật Việt Nam, vụ tranh chấp không được giải quyết theo thể thức trọng tài”.⁽⁸⁾

Tóm lại, sự hỗ trợ của các cơ quan tư pháp nói chung đối với hoạt động của trọng tài thương mại là điểm rất mới của Pháp lệnh trọng tài thương mại so với các văn bản pháp luật trước đây về trọng tài. Điểm bổ sung này có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động của trọng tài thương mại, khắc phục được những điểm yếu căn bản của tổ tụng trọng tài, làm cho hoạt động trọng tài mang tính hiệu quả và tính khả thi cao. Hy vọng rằng với sự hỗ trợ hiệu quả này của các cơ quan tư pháp, trọng tài sẽ là hình thức giải quyết tranh chấp được các nhà kinh doanh Việt Nam ưa chuộng giống như ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển, khắc phục tình trạng “vắng vẻo” hiện nay ở các trung tâm trọng tài./.

- (1). Thống kê của Văn phòng Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.
- (2).Xem: Hoàng Tuấn, Trọng tài thương mại vẫn vắng trong cảnh... “thất nghiệp”, Báo Pháp luật số 102 ngày 28/04/2004).
- (3).Xem: Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004.
- (4).Xem: Điều 31 Quy tắc tố tụng của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam.
- (5).Xem: Khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài.
- (6).Xem: Đặng Trung Hà, “Bàn về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam qua một vụ kiện”, Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 5, tháng 5/2003.
- (7).Xem: Khoản 3 Điều 5 Luật thương mại năm 1997.
- (8).Xem: Khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài.